BÀI GIẢNG: TRI THỨC NGỮ VĂN. NỮ PHÓNG VIÊN ĐẦU TIÊN
CHUYÊN ĐỀ: CẤU TRÚC CỦA VĂN BẢN THÔNG TIN
MÔN: NGỮ VĂN 11 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được những nét đặc trưng cơ bản về cấu trúc của văn bản thông tin; Vận dụng để tìm hiểu tác phẩm có cùng thể loại.*

TRI THỨC NGỮ VĂN

1 Các yếu tố hình thức của văn bản thông tin.

- Nhan đề: Giới thiệu chủ đề văn bản.
- Phương tiện phi ngôn ngữ: Trực quan hóa những thông tin quan trọng.
- Đề mục:

+ Tô đậm nội dung chính.

+ Chỉ ra điểm bắt đầu của một chủ đề/một mục mới.

- Chữ in đậm, in nghiêng: Nhấn mạnh những từ ngữ quan trọng.

2 Bố cục, mạch lạc của văn bản thông tin.

- Chủ đề: Vấn đề chủ yếu được đề cập tới trong văn bản thông tin.
- Ý chính: ý quan trọng nhất mà tã giả muốn chia sẻ về chủ đề.
- Ý phụ: Các thông tin chi tiết nhằm bổ sung, làm rõ cho ý chính.

→ Xác định rõ để hiểu được bản chất của vấn đề, dễ dàng tiếp cận và ghi nhớ thông tin.

3 Cách trình bày dữ liệu trong văn bản thông tin.

- Theo trật tự thời gian:

+ Khái niệm: Trình bày sự kiện theo tiến trình trước sau mà chúng diễn ra.

+ Chức năng: Văn bản lịch sử, tự thuật, hướng dẫn quy trình,…

+ Dấu hiệu: Từ ngữ chỉ thời gian và trình tự.

- Theo trật tự nhân quả:

+ Khái niệm: Mối liên hệ giữa một sự kiện với nguyên nhân – kết quả của sự kiện đó.

+ Chức năng: Văn bản lịch sử, văn bản khoa học mô tả các hiện tượng tự nhiên.

+ Dấu hiệu: Từ ngữ chỉ quan hệ nhân quả.

- Theo tầm quan trọng của vấn đề:

+ Khái niệm: Từ những thông tin quan trọng nhất đến những thông tin ít quan trọng hơn.

+ Chức năng: Văn bản mô tả cấu trúc, phân tích vấn đề, thực trạng.

+ Dấu hiệu: Từ ngữ chỉ thứ tự ưu tiên.

- Theo quan hệ so sánh/ tương phản.

+ Khái niệm: Mối quan hệ tương đồng, khác biệt, đối lập giữa các thông tin.

+ Chức năng: Văn bản khoa học.

+ Dấu hiệu: Từ ngữ thể hiện mối quan hệ so sánh tương phản.

ĐỌC HIỂU

1 Bố cục.

a. Bố cục:

- Tiểu sử Manh Manh nữ sĩ.

+ Tên khai sinh: Nguyễn Thị Kiêm

+ Quê quán. Gò Công

+ Gia đình: Con ông tri huyện Nguyễn Đình Trị.

- Hoạt động xã hội:

+ Học Trường Trung học Nữ sinh bản xứ.

+ Làm nghề báo khi mới 17 tuổi

+ Sáng tác, diễn thuyết ủng hộ Thơ mới

+ Ủng hộ nữ quyền

- Đời sống cá nhân

+ Kết hôn với nhà báo Lư Khê Trương Văn Em.

+ Lấy chồng Pháp (1950) và sinh sống ở Pháp đến khi mất (2005).

b. Trình tự triển khai thông tin:

- Thông tin đang được triển khai theo trình tự thời gian.

→ Tác dụng: Nêu bật diễn biến cuộc đời nhân vật song song với dòng chảy lịch sử Việt Nam chứa đựng nhiều biến chuyển mạnh mẽ từ đầu thế kỉ XX.

→ Vừa có thể hình dung không khí thời đại vừa nhấn mạnh vai trò lịch sử của nhân vật.

2 Mạch lạc trong văn bản.

a. Tiểu sử.

- Thời đại: Đầu thế kỉ XX → những biến động mạnh mẽ của lịch sử và xã hội.

- Xuất thân: Con ông tri huyện Nguyễn Đình Trị.

→ Sớm được học tập tri thức và có điều kiện tìm hiểu về tình hình đời sống xã hội.

b. Hoạt động xã hội.

- Không khi thời đại được miêu tả như thế nào trong văn bản?

+ Lần thứ nhất có một bạn gái lên diễn đàn….

+ Khi ấy vẫn còn quan niệm: "Đến thế kỉ thứ XX, đàn bà An Nam lại có nảy sanh một số người quái gở! Họ vượt ra khỏi buồng the, chẳng theo lễ giáo cũ

+ Cuộc tranh luận dài trên báo chí cả trong Nam lẫn ngoài Bắc.

→ Xung đột giữa cái cũ và cái mới: Cục diện "trăm hoa đua nở của báo chí giai đoạn đầu.

- Trong không khí thời đại ấy, bức chân dung của bà Nguyễn Thị Kiêm hiện lên như thế nào?

+ Đi ngược lại tất cả chuẩn mực định kiến: ngoại hình "trời bắt xấu", dám bước ra khỏi phòng the để diễn thuyết khắp mọi miền – thực hiện công việc vốn do đàn ông đảm nhiệm.

+ Lên tiếng ủng hộ cái mới, khẳng định cá tính và quan điểm riêng, tạo ra những cuộc tranh luận, đối thoại sôi nổi.

→ Chân Dung được khắc họa với nhiều tư cách: một thi sĩ, một nhà báo, một nhà hoạt động xã hội

** Thái độ của người viết.*

- Trung thực với sự thật: Trình bày thông tin cụ thể, xác thực.

- Thái độ tôn vinh, tự hào: Nhấn mạnh tầm ảnh hưởng của bà Nguyễn Thị Kiêm đối với đời sống văn học (phong trào thơ Mới) và đời sống xã hội (phong trào nữ quyền).

c. Đời sống cá nhân.

- Thông tin: Hai cuộc hôn nhân → Đường tình duyên lận đận, truân chuyên.

- Vai trò của thông tin: Hoàn thiện bức chân dung của bà Nguyễn Thị Kiêm với tư cách một người phụ nữ.

LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ: Vẽ sơ đồ khái quát chiến lược đọc hiểu văn bản thông tin hiệu quả. Bài viết gợi cho bạn suy nghĩ gì về vai trò của người phụ nữ trong các cuộc vận động xã hội đầu thế kỉ XX.

Gợi ý:

Đọc lướt (các yếu tố hình thức từ đó xác định nội dung chính, bố cục) → Tóm tắt (Hệ thống ý chính, ý phụ trong văn bản → Trật tự triển khai) → Tổng hợp (xác định mục đích của văn bản qua hệ thống thông tin) → Suy luận (Chỉ ra thái độ của tác giả và giá trị của văn bản).

VẬN DỤNG.

Viết một văn bản thông tin giới thiệu về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.